

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày 30 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Nghĩa.

- Bà Lê Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Xuân Đ - Sinh ngày 06/5/1994 tại xã P, huyện N - Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 1 - xã P - huyện N - Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Dự và bà Nguyễn Thị Xuân; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa - có mặt

- Bị hại: Bà Hoàng Thị T - sinh năm: 1947 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Hoàng Văn L - Sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Trọng H - Sinh năm 1995.

TQ: Thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lương Thị Y - Sinh năm 2000

TQ: Thôn 1, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/02/2018, bị cáo Lê Xuân Đ đến đám cưới tại nhà ông D ở thôn 1, xã P, huyện N chơi thì gặp anh Lương Trọng H và một số người khác đang ngồi chơi tại nhà ông D. Vì Đ đã hẹn trước với chị Lương Thị Y về việc đó chị Y về mừng đám cưới nhà ông D nên khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ mượn xe mô tô có dung tích xilanh 149,8 cm³, hiệu Exciter BKS: 36B6-184.91, của anh H để đi đón chị Y về chơi, dù anh H không đồng ý nhưng Đ vẫn tự ý lấy xe mô tô của H để đi. Khi đi tới đoạn đường Km 110 + 100 QL 45 thuộc địa phận khu phố 1, thị trấn B - N - Thanh Hóa thì va chạm với người và xe đạp do bà Hoàng Thị T - sinh năm: 1947, cư trú tại khu phố 1, thị trấn B, huyện N, Thanh Hóa đang dắt xe đạp đi chéo qua đường cùng hướng chuyển động với Lê Xuân Đ. Hậu quả bà Hoàng Thị T tử vong vào ngày 07/02/2018. Lê Xuân Đ bị thương tích xương má và xương hàm. Xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường rải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 11m, hai bên lề đường là cống thoát nước có nắp đậy rộng 1m. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn phát hiện trực sau xe đạp (loại xe mini màu đỏ, nhãn hiệu lucky), xe đạp nằm đổ nghiêng trái, trực sau xe đạp cách mép đường chuẩn (mép đường phía Nam) về phía Bắc 3,5m, trực trước xe đạp cách mép đường chuẩn về phía Bắc 4,35m. Cách trực sau xe đạp về phía Đông Bắc 1,4m phát hiện tâm vết máu (ký hiệu M1), M1 kích thước 0,12m x 0,03m, tâm M1 cách mép đường chuẩn về phía Bắc 4,70m. Cách tâm M1 về phía

Đông Bắc 1,55m phát hiện tâm vết máu (ký hiệu M2); M2 kích thước 0,8m x 0,3m, tâm M2 cách mép đường chuẩn về phía Bắc 5,3m. Cách tâm M2 về phía Đông Bắc 3,4m phát hiện điểm đầu vết cà mặt đường (ký hiệu VC), vết cà có chiều từ Tây Nam sang Đông Bắc, kích thước 2,5m x 0,02m, điểm đầu VC cách mép đường chuẩn về phía Bắc 7,5m, điểm cuối VC cách mép đường chuẩn về phía Bắc 8,35m. Cách điểm cuối VC về phía Đông Bắc 1,45m phát hiện trực sau xe mô tô BKS: 36B6-184.91, xe mô tô nằm đổ nghiêng phải, trực sau xe mô tô cách mép đường chuẩn về phía Bắc 9,1m, trực trước xe mô tô cách mép đường chuẩn về phía Bắc 10,1m. Như vậy, vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 36B6-184.91 với người và xe đạp do bà Hoàng Thị T dắt qua đường nằm bên phải phần đường theo hướng chuyển động của xe mô tô BKS 36B6-184.91 (tức bên phải phần đường theo hướng thị trấn B, huyện N đi thị trấn N1, N1).

Sau khi xảy ra tai nạn bà Hoàng Thị T được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng do thương tích nặng nên tử vong vào ngày 07/02/2018. Tại bản kết luận giám định số 475/GĐPY-PC54 ngày 10/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị T là do: Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm, phù não. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo thể hiện: Nguyên nhân trực tiếp làm bà T bị thương dẫn đến tử vong là do tai nạn giao thông, va chạm với Lê Xuân Đ ngày 06/02/2018

Đối Lê Xuân Đ, sau khi xảy ra tai nạn bị thương tích ở xương má và xương hàm phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 08/02/2014 đến ngày 14/02/2018.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Chiếc xe mô tô BKS 36B6-184.91 do Đ điều khiển gây tai nạn là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lương Trọng H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại phương tiện cho anh H. Anh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì đối với Lê Xuân Đ

- Quá trình điều tra đã xác định, người quản lý, sử dụng xe đạp mini của bà Hoàng Thị T là ông Hoàng Văn C (chồng bà T) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại phương tiện cho ông C. Ông C đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

*** Về trách nhiệm dân sự**

- Sau khi nhận lại tài sản là xe mô tô, anh Lương Trọng H và Lê Xuân Đ đã thỏa thuận đền bù dân sự với nhau nên anh H không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

- Trong quá trình điều tra, Lê Xuân Đ và gia đình đã thỏa thuận đền bù dân sự với gia đình bị hại số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

- Đối với thương tích của Lê Xuân Đ, Đ không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 27/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Xuân Đ từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lê Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về điều luật áp dụng, về loại hình phạt chính, mức hình phạt chính, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về án phí. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đồng thời đề nghị xem xét về nhân thân của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham

gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 06/02/2018, Lê Xuân Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, BKS 36B6-184.91 của anh H để đi đón bạn. Khi đi tới đoạn đường Km 110 + 100 QL 45 thuộc địa phận khu phố 1, thị trấn B - huyện N - Thanh Hóa thì va chạm với với người và xe đạp do bà Hoàng Thị T đang dắt xe đạp phía trước chéo qua đường cùng hướng chuyển động với Lê Xuân Đ. Hậu quả bà Hoàng Thị T tử vong vào ngày 07/02/2018. Lê Xuân Đ bị thương tích xương má và xương hàm. Xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

[3] Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được đã đủ căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do lỗi hỗn hợp của cả hai bên. Đối với bà Hoàng Thị T đi bộ dắt xe đạp qua đường không quan sát các xe đang đi tới để đảm bảo an toàn, dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông Đường bộ, nhưng do bà Hoàng Thị T đã chết nên không xem xét trách nhiệm của bà. Đối với Lê Xuân Đ điều khiển xe mô tô dung tích xilanh 149,8cm³ BKS 36B6-184.91 lưu thông trên đường nhưng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với bà Hoàng Thị T và xe đạp bà đang dắt; tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định là vi phạm Điều 12, khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi và hậu quả của Lê Xuân Đ gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[4] Về hành vi của bị cáo tự ý sử dụng xe mô tô của anh Lương Trọng H khi chưa được phép của chủ sở hữu; Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo thể hiện: Giữa Đ và anh H có mối quan hệ bạn bè và thường hay mượn tài sản của nhau. Vào ngày xảy ra tai nạn, bị cáo có ý mượn xe của anh H để đi đón chị Lương Thị Y; sau khi đón chị Y về, bị cáo sẽ trả lại xe cho anh H. Lời khai của người làm chứng Lương Thị Y cũng thể hiện việc bị cáo có hẹn đi đón chị về chơi đám cưới. Như vậy bị

cáo không có mục đích chiếm đoạt tài sản của anh H; hành vi này của bị cáo không cấu tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: [5] Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy hậu quả xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo, nhưng hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông là lỗi cố ý của bị cáo. Hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng, kịp thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[6] Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong vụ án này, bị hại là người trên 70 tuổi; nhưng hậu quả thiệt hại tính mạng của bị hại nằm ngoài ý muốn của bị cáo; khách thể của tội phạm mà bị cáo bị xét xử là xâm phạm an toàn giao thông, an toàn và trật tự công cộng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây hậu quả bị cáo đã tự giác bồi thường xong phần bồi thường dân sự; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tai nạn xảy ra do có phần lỗi của bị hại; người đại diện cho bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong thời gian nghĩa vụ quân sự, bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự; trước khi bị truy tố, bị cáo là đảng viên; được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận có thành tích tốt trong học tập; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng;

[9] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ

điều kiện để giáo dục bị cáo mà không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: [10] Bị cáo có là lao động chính, gia đình thuộc hộ nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, xét thấy nếu áp dụng hình phạt bổ sung thì gia đình bị cáo sẽ lâm vào tình trạng khó khăn đặc biệt, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về phần dân sự: [11] Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: [12] Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô BKS 36B6-184.91 thuộc quyền sở hữu của anh Lương Trọng H và chiếc xe đạp mini thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn C (chồng bà T). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: [13] Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí; Hội đồng xét xử xét thấy miễn án phí cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Xuân Đ** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Xuân Đ 33 (ba mươi ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Xuân Đ** cho UBND xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi

hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân Đ.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy